

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giám sát chất lượng nước sạch
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Văn bản số 12/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 của Bộ Xây dựng về hợp nhất các Nghị định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Theo đề nghị của Liên Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng tại Tờ trình số 8896/TTrLS: TN&MT-YT-XD ngày 09/10/2020, các Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường: số 1876/STNMT-CCBVMT ngày 23/3/2021 và số 8562/STNMT-CCBVMT ngày 15/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Tài chính; Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Các Bộ: TN&MT, XD, Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các đơn vị cấp nước (Sở XD gửi);
- Công Giao tiếp điện tử TP;
- VPUB: CVP, các PCVP,
ĐT, TH, TKBT, KT, NC, KGVX;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, ĐT.

✓ (12)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Châu Ngọc Anh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác giám sát chất lượng nước sạch
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số. 28./2021/QĐ-UBND ngày 16./12./2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phối hợp trong công tác giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân các các quận, huyện, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã), các đơn vị cung cấp nước sạch, các khách hàng sử dụng nước sạch và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt:* là nước đã qua xử lý có chất lượng đảm bảo đáp ứng yêu cầu sử dụng cho mục đích ăn uống, vệ sinh của con người (viết tắt là nước sạch).

2. *Nguồn nước sinh hoạt:* là nguồn nước có thể cung cấp nước sinh hoạt hoặc có thể xử lý thành nước sinh hoạt.

3. *Đơn vị cung cấp nước* là tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn và bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh.

4. *Nội kiểm* là việc thực hiện các quy định bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước của đơn vị cung cấp nước đơn vị cung cấp nước tự thực hiện, bao gồm kiểm tra vệ sinh nơi khai thác nước nguyên liệu, vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh hệ thống sản xuất nước; xét nghiệm chất lượng nước thành phẩm theo quy định; lập và quản lý hồ sơ theo dõi vệ sinh, chất lượng nước.

5. *Ngoại kiểm* là kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước của đơn vị cung cấp nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền trực tiếp thực hiện, bao gồm kiểm tra vệ sinh chung; kiểm tra việc thực hiện chế độ nội kiểm; xét nghiệm chất lượng nước thành phẩm.

6. *Vùng phục vụ cấp nước*: là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

7. *Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt*: là vùng phụ cận khu vực lấy nước từ nguồn nước được quy định phải bảo vệ để phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thống nhất quản lý, giám sát chất lượng nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý giám sát chất lượng nước sạch theo quy định.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch; đồng thời đảm bảo thống nhất phương pháp quản lý giám sát, tránh tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

4. Trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác cho các đơn vị liên quan theo chuyên ngành và chịu trách nhiệm theo chức năng quản lý nhà nước của đơn vị do UBND Thành phố phân công. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp trong công tác giám sát, kiểm tra phải đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện giám sát, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể có thể áp dụng một trong các nguyên tắc phối hợp sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tổ chức cuộc họp.
3. Tổ chức khảo sát.
4. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác ban hành quy định về giám sát chất lượng nước sạch

Liên ngành Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng phối hợp UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Quy định trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch của liên ngành

1. Đánh giá quy trình công nghệ xử lý nước đảm bảo nước sau xử lý đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
2. Giám sát chất lượng đường ống lấy nước từ nguồn cấp và đường ống cấp nước từ nhà máy đến khách hàng sử dụng nước.
3. Kiểm soát công tác đảm bảo an ninh, an toàn của toàn bộ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh.
4. Kiểm tra, giám sát chất lượng nước thành phẩm đạt quy chuẩn chất lượng nước hiện hành.
5. Giám sát các đơn vị cấp nước trong việc đảm bảo cấp nước sạch đô thị, nông thôn, hệ thống nước sạch tập trung trên địa bàn Thành phố.
6. Quy định: số lượng, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch, khung giá bán nước sạch trên địa bàn toàn Thành phố.
7. Quản lý bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa bàn Thành phố đầu tư.
8. Giám sát chất lượng nguồn nước trước khi xử lý.

Điều 8. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin

1. Thông tin đơn vị cấp nước, bao gồm: Đơn vị chủ quản; tên đơn vị cung cấp nước; địa chỉ trụ sở; địa chỉ sản xuất; thông tin về người đại diện theo pháp luật.
2. Thông tin về tình trạng hoạt động của đơn vị cung cấp nước, bao gồm: công suất thiết kế; các tình trạng cơ sở (đang hoạt động, tạm ngừng hoạt động, đã chấm dứt hoạt động); sự cố liên quan về vệ sinh, chất lượng nước sạch; sản lượng cung cấp nước từng thời điểm cụ thể; diện tích cung cấp nước; số người hưởng lợi.
3. Thông tin về chất lượng nước: chia sẻ số liệu quan trắc tự động online giữa các Sở Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng về chất lượng nguồn nước thô đầu vào và nước sạch sau xử lý, kết quả nội kiểm của đơn vị và kết quả ngoại kiểm chất lượng nước của cơ quan chức năng, công tác chấp hành quy định của đơn vị về nội kiểm chất lượng nước.
4. Thông tin về xử lý đơn vị cung cấp nước, bao gồm: kết quả kiểm tra, giám sát, giám sát và kết quả xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở cấp nước có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về vệ sinh, chất lượng nước sạch.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUY CHẾ PHỐI HỢP

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật Tài nguyên nước đối với các đơn vị khai thác sử dụng tài nguyên nước để cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố như: Lưu lượng khai thác sử dụng đã được cấp phép; Chất lượng nguồn nước sinh hoạt khai thác đầu vào theo quy chuẩn quốc gia hiện hành về nước mặt/ nước dưới

đất; lưu lượng và chất lượng nước thải xả thải đã được cấp phép; chất lượng nguồn tiếp nhận (đối với xả thải trực tiếp ra lưu vực sông); các cam kết, trách nhiệm của đơn vị sản xuất nước sạch phải thực hiện trong quá trình cấp phép (thiết bị đo lưu lượng, quan trắc định kỳ, quan trắc tự động online thuế tài nguyên và tiền cấp quyền khai thác, xả nước thải,...).

Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về nước sạch theo quy định.

2. Tiếp nhận thông tin về chất lượng nước từ hệ thống cấp nước của các đơn vị cấp nước; chia sẻ thông tin liên quan đến công tác giám sát tự động online chất lượng nước cho các Sở ngành, các đơn vị cấp nước để khắc phục, xử lý theo quy định những chỉ tiêu chất lượng nước không đảm bảo quy chuẩn; đảm bảo tính chính xác, kịp thời và an ninh thông tin về dữ liệu giám sát chất lượng hệ thống cấp nước sạch theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát chất lượng nước thô đầu vào (nước mặt, nước dưới đất) định kỳ, đột xuất của các đơn vị cung cấp nước trên địa bàn Thành phố.

4. Hằng năm, căn cứ vào Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện trình UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn và xây dựng phương án, kinh phí cắm mốc chi tiết sau khi UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch.

5. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của Thành phố tham mưu UBND Thành phố làm việc với Bộ, Ngành, Tỉnh, Thành phố trong quá trình điều tiết, kiểm soát chất lượng nguồn nước có tính chất liên tỉnh.

6. Xác định hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trình UBND Thành phố phê duyệt; Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước trên địa bàn thành phố.

7. Xây dựng phân vùng xả thải đối với các lưu vực, các sông là nguồn cung cấp đối với các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nước sạch trên địa bàn Thành phố.

8. Lập danh mục các đơn vị cung cấp nước sạch phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước tự động và hệ thống camera an ninh để cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.

9. Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các đơn vị cung cấp nước sạch nghiêm túc thực hiện khoanh định vùng bảo hộ vệ sinh và lắp đặt hệ thống quan trắc nước tự động.

10. Giám sát, theo dõi, phát hiện và tham gia ứng phó, khắc phục, giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền.

11. Tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng nước ngầm, xây dựng lộ trình giảm dần khai thác nước ngầm.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về cấp nước, chất lượng nước sạch đầu ra, phát hiện, xử lý theo

thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về cấp nước sạch.

2. Chủ trì, phối hợp đôn đốc các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai công tác khắc phục sự cố (bao gồm hệ thống và chất lượng), đảm bảo cấp nước đáp ứng yêu cầu trong thời gian sớm nhất phục vụ sinh hoạt cho người dân khi có sự cố xảy ra.

3. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận thông tin về chất lượng nước của các đơn vị, hệ thống cấp nước trên địa bàn Thành phố để yêu cầu các đơn vị cấp nước phối hợp điều tiết nguồn cấp giữa các đơn vị.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố kiểm tra, giám sát công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố do các Công ty cấp nước được giao quản lý theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc khi có sự cố liên quan đến an toàn hệ thống cấp nước và dịch vụ cấp nước.

6. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất trên địa bàn Thành phố do Sở Xây dựng thực hiện.

7. Phối hợp với Sở Công thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch trong các cụm công nghiệp.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt định kỳ, đột xuất theo quy định hiện hành. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc kiểm tra, giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định.

3. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

5. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thông báo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định phương án tính giá nước sạch sinh hoạt trên cơ sở đề nghị của đơn vị cấp nước trình UBND Thành phố phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành bố trí ngân sách cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, chất lượng nguồn nước, xây dựng vùng bảo hộ vệ sinh cho khu vực lấy nước sinh hoạt.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an Thành phố

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an quận, huyện, thị xã phối hợp với các lực lượng Thanh tra của Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế và UBND cấp huyện kiểm tra xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Thành phố.

2. Chịu trách nhiệm thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án, công trình cấp nước phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, các Sở, Ban, Ngành liên quan và các đơn vị cấp nước trên địa bàn Thành phố xây dựng kịch bản tình huống và phản ứng khi xảy ra các sự cố liên quan đến an ninh nguồn nước, triển khai công tác huấn luyện, diễn tập phương án ứng phó với các tình huống đe dọa an ninh, sự cố xảy ra đối với hệ thống cấp nước của Thành phố.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị cấp nước và UBND cấp huyện xây dựng phương án quản lý, sử dụng hiệu quả hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng, các chủ đầu tư dự án, công trình và các đơn vị nhà thầu (thi công, giám sát) liên quan để tiếp nhận hồ sơ, cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy cho các dự án, công trình cấp nước về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất

1. Cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng thông tin chi tiết về các đơn vị cung cấp nước sạch trong các Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trong các Khu công nghiệp.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về cấp nước; phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về cấp nước sạch cho hoạt động trong các Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị cấp nước

1. Chủ động thực hiện công tác giám sát chất lượng nước từ nguồn nước đầu vào trong từng công đoạn sản xuất và cung cấp đến khách hàng sử dụng, đảm bảo chất lượng nước theo quy định Nhà nước ban hành.

2. Bồi thường thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước khi chất lượng sạch không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

b) Bảo vệ an toàn nguồn nước, xây dựng vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định.

c) Định kỳ quan trắc, phân tích chất lượng nước sạch, chất lượng nguồn nước, chất lượng nước thải và công khai niêm yết theo quy định.

d) Lắp đặt hệ thống quan trắc nước tự động (quan trắc chất lượng nước thô trước xử lý và quan trắc chất lượng nước sạch sau xử lý) và hệ thống camera an ninh kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường để cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.

e) Giao cán bộ có chuyên môn để lập nhật ký vận hành khai thác nước; lập sổ theo dõi việc lấy, phân tích và lưu mẫu nước (ghi cụ thể số lượng, phương pháp, vị trí, phương pháp phân tích và bảo quản, thể tích, thời gian và người lấy mẫu).

4. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

5. Đầu tư, lắp đặt đường ống đến điểm đầu nối bao gồm cả đồng hồ đo nước (đồng hồ đo nước phải được kiểm định bởi cơ quan có chức năng) cho khách hàng sử dụng nước trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

6. Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước, xây dựng kịch bản khắc phục sự cố an ninh nguồn nước.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và định kỳ theo quy định tới chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương và trung ương.

8. Định kỳ 03 tháng 1 lần báo cáo kết quả phân tích chất lượng nước sạch đến các đơn vị thuộc Sở Y tế theo quy định, kết quả phân tích chất lượng nguồn nước, chất lượng nước thải, chất lượng nước nguồn tiếp nhận nước thải tới Sở Tài nguyên và môi trường.

9. Phải xây dựng phương án cung cấp nguồn nước sạch khác để thay thế trong trường hợp nguồn nước khai thác bị ô nhiễm, chất lượng nước thành phẩm không đạt quy chuẩn qua kết quả kiểm tra nội kiểm/ ngoại kiểm chưa thể khắc phục; trường hợp ngừng cấp nước để bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hoặc có sự cố phải thông báo cho khách hàng trước 10 ngày.

10. Bảo đảm cung cấp đủ nước, đạt quy chuẩn kỹ thuật hiện hành đến đồng hồ cấp cho khách hàng; Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các kiến nghị và yêu cầu của khách hàng sử dụng nước về các vấn đề liên quan đến mua bán, sử dụng nước sạch.

11. Lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch.

12. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

13. Đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước tập trung và các hạng, trụ nước phòng cháy chữa cháy được lắp đặt trên các tuyến ống do mình quản lý, các bể chứa nước, giếng khoan cấp nước phòng cháy chữa cháy thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các công trình cấp nước đồng thời nâng cao cảnh giác phát hiện giác các hành vi phá hoại gây ô nhiễm, mất an toàn, an ninh nguồn nước.
2. Xây dựng kế hoạch về nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn.
3. Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, các dự án công trình hạ tầng cấp nước trên địa bàn, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND Thành phố để chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án cấp nước.
4. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt; bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho UBND cấp xã để quản lý, bảo vệ. Chỉ đạo UBND cấp xã trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.
5. Nắm bắt địa bàn, chỉ huy các lực lượng địa phương để ứng phó kịp thời khi xảy ra các sự cố liên quan đến nguồn nước.
6. Kiểm tra, giám sát, xử lý các đơn vị cấp nước có vi phạm theo thẩm quyền và phân cấp quản lý nhà nước.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.
2. Thực hiện theo chỉ đạo của UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt; tiếp nhận bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước để quản lý, bảo vệ.
3. Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các công trình cấp nước đồng thời nâng cao cảnh giác phát hiện giác các hành vi phá hoại gây ô nhiễm, mất an toàn, an ninh nguồn nước.
4. Xây dựng kế hoạch về nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn.
5. Nắm bắt địa bàn, báo cáo UBND cấp huyện đồng thời liên hệ các lực lượng chuyên ngành để ứng phó kịp thời khi xảy ra các sự cố liên quan đến nguồn nước.

Điều 18. Trách nhiệm của khách hàng sử dụng nước sạch

1. Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.
2. Sử dụng nước tiết kiệm, đảm bảo an toàn vệ sinh nguồn nước.
3. Thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương, đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng nước, mất an toàn cho người và tài sản.
4. Tạo điều kiện để đơn vị kiểm tra, giám sát, đơn vị cấp nước kiểm tra, đánh giá chất lượng nước khi cần thiết.

5. Phối hợp với các đơn vị chức năng tham gia công tác giám sát cộng đồng chất lượng nước sạch.

6. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

